

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2020/HSST

Ngày: 16 - 12 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 172/2020/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2020/QĐXXST - HS ngày 02/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1987 tại Vũng Tàu (Tên gọi khác: Không); Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Phố TN, thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn S (Đã chết) và bà Thạch Thị L; Vợ: Quách Thị T, con: Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Tại bản án số 113/2019/HSST ngày 17/06/2019, Lê Văn T bị TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 09/04/2020; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2020, chuyển tạm giam ngày 30/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Khu x, thị trấn tl, huyện TL, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Chị Quách Thị T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Phố TN, thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng: Anh Lã Văn T, sinh năm 19xx (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T là người đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19/8/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha Taurus màu đen Biển kiểm soát 16P4-1523 đi từ xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình về nhà tại thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Trên đường về, khi đi qua nhà ông Trịnh Văn Đ trú tại thôn ĐT, xã NP, thành phố NB, Lê Văn T quan sát thấy cửa xếp nhà ông Đ đang mở, trước cửa nhà có treo 01 lồng chim bằng tre, bên trong có 01 con chim cu gáy màu xám có cườm ở cổ nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông Đ. Lê Văn T dừng xe mô tô cách cửa nhà ông Đ khoảng 10m rồi lén lút đi qua cánh cửa xếp vào trong nhà ông Đ rồi sử dụng tay phải nhấc chiếc lồng chim bằng tre, bên trong có 01 con chim cu gáy đang treo cách cửa nhà khoảng 1m, cao khoảng 2m. Khi T vừa nhấc lồng chim xuống để mang ra ngoài thì ông Đ đang nằm trong phòng khách nghe thấy tiếng động nên quay ra cửa nhìn thấy Tài, ông Đ tri hô “Trộm, trộm”. Lê Văn T vút lại lồng chim trước cửa rồi bỏ chạy. Khi T chạy được khoảng 10m thì bị ông Đ cùng một số người dân và Tổ công tác Công an xã Ninh Phúc đang làm nhiệm vụ tuần tra bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamha Taurus màu đen Biển kiểm soát 16P4-1523, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng của Lê Văn T; 01 lồng chim bằng tre, hình trụ tròn có chiều cao 35cm, đường kính 35cm và 01 con chim cu gáy màu xám của ông Đ. Sau đó Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận: 01 con chim cu gáy giống đực, lông màu xám có cườm ở cổ và 01 chiếc lồng chim bằng tre, hình trụ tròn có chiều cao 35cm, đường kính 35cm có tổng giá trị là 1.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 24/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê

Văn T từ 09 (Chín) tháng từ đến 12 (Mười hai) tháng từ. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/9/2020.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; biên bản vụ việc và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn T là người đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19/8/2020, tại nhà ông Trịnh Văn Đ ở thôn ĐT, xã NP, thành phố NB, Lê Văn T có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Đ 01 con chim cu gáy giống đực, lông màu xám có cườm ở cổ và 01 chiếc lồng chim bằng tre, hình trụ tròn có chiều cao 35cm, đường kính 35cm có tổng trị giá là 1.400.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người trưởng thành, nhưng không có ý thức lao động chân chính, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân, làm ăn lương thiện mà tiếp tục cố ý phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân tốt, đồng thời nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 con chim cu gáy giống đực, lông màu xám có cườm ở cổ và 01 chiếc lồng chim bằng tre, hình trụ tròn có chiều cao 35cm, đường kính 35cm mà bị cáo trộm cắp, là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Văn Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho ông Đ, sau khi nhận lại tài sản ông Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen Biển kiểm soát 16P4-1523, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng thu của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Quách Thị T sinh năm 19xx trú tại phố TN, thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình (là vợ của T) không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại các tài sản trên cho chị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/9/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tuyết